

Số: ~~1787~~ /QĐ - LĐTBXH

Hà Nội, ngày **29** tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình một số hạng mục và kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu dự án Trung tâm điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-LĐTBXH ngày 28/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-LĐTBXH ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Trung tâm điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-LĐTBXH ngày 25/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án Trung tâm điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II;

Căn cứ Công văn số 4325/SGTVT XD-QLN ngày 29/10/2019 của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Trung tâm điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II;

Căn cứ Giấy chứng nhận Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 163/TD-PCCC ngày 20/9/2019 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn Công an tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký bảo vệ môi trường số 2464/GXN-STNMT ngày 31/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai;



Xét Tờ trình số 326/TTr-SLĐTBXH ngày 30/10/2019 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai về việc đề nghị phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án Trung tâm điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II (kèm theo hồ sơ);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình một số hạng mục của dự án Trung tâm điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II với những nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Trung tâm điều dưỡng người có công Sa Pa-Giai đoạn II.
2. Loại, cấp công trình: Xây dựng dân dụng, cấp III.
3. Chủ đầu tư: Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai.
4. Địa điểm xây dựng: Tổ 1, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai;
5. Đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Công ty TNHH Tư vấn công nghiệp Lào Cai.
6. Đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Trung tâm tư vấn giám sát và quản lý dự án xây dựng tỉnh Lào Cai.
7. Đơn vị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai.
8. Quy mô, các thông số kỹ thuật, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, giải pháp thiết kế chính của các hạng mục công trình :
 - 8.1. Nhà điều dưỡng số 5 (03 tầng nổi + 01 tầng hầm): Kết cấu hệ khung bê tông cốt thép toàn khối, móng băng bê tông cốt thép; tường xây gạch, trát và sơn nước; mái dốc đổ bê tông cốt thép toàn khối, dán ngói; cửa sổ, cửa đi, vách kính trong nhà dùng cửa gỗ, kính; nền phòng, hành lang lát gạch granite, nền vệ sinh lát gạch chống trơn; trần thạch cao và hệ thống điện, chống sét, cấp, thoát nước, phòng cháy chữa cháy... đồng bộ.
 - 8.2. Nhà cầu số 1 (02 tầng). Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, phần thân là khung bê tông cốt thép toàn khối; mái bê tông cốt thép toàn khối, phần mái chèo dán ngói; nền lát gạch granite; cột, dầm, trần trát vữa xi măng, sơn nước.
 - 8.3. Nhà cầu số 2 (03 tầng): Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, phần thân là khung bê tông cốt thép toàn khối; sàn tầng 2 và tầng 3 đổ bê tông cốt thép toàn khối, lát gạch chống trơn; cột, dầm, trần trát vữa xi măng, sơn nước.
 - 8.4. Nhà cầu số 3 (03 tầng): Kết cấu móng đơn bê tông cốt thép, phần thân là khung bê tông cốt thép toàn khối; sàn tầng 2 và tầng 3 đổ bê tông cốt thép toàn khối, lát gạch chống trơn; cột, dầm, trần trát vữa xi măng, sơn nước.
 - 8.5. Cải tạo Nhà đa năng:

- Phá dỡ: Phá dỡ một số tường, nền lát gạch, tấm trần thạch cao, cạo bỏ các mảng tường bị bong tróc, ẩm mốc... ở tầng 1, tầng 2.

- Cải tạo:

+ Tầng 1: Điều chỉnh ngăn chia phòng và vị trí một số cửa đi, cửa sổ; cạo bỏ và sơn lại hệ thống hoa sắt cửa sổ. Mở rộng khu vực bếp với kết cấu khung bê tông cốt thép, mái dãn ngói, tường bao che xây gạch, sơn nước; tường ngoài nhà khu vực mở rộng ốp gạch gốm, chân tường ốp đá; làm mới trần thạch cao, trần tôn, lát nền gạch granite;

+ Tầng 2: Lát nền gạch granite, chống thấm và lát mới gạch gốm nền sân giải lao, sơn tường trong nhà; làm mới một số cửa đi, cửa sổ, vách kính...

8.6. Cải tạo Nhà nghỉ dưỡng số 1, 2, 3:

- Cạo bỏ một số diện tích lớp vữa trát tường ngoài nhà đã bị bong tróc và trát lại; sơn lại tường ngoài nhà; cải tạo bậc tam cấp, lan can, ban công để làm nhà cầu...

8.7. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật:

- Phá dỡ kè đá hộc hiện trạng để xây mới 2 tuyến kè chắn đất (kè đá hộc, xếp đá khan bề mặt) để tạo đường vào tầng hầm công trình.

- Đường dốc bê tông vào tầng hầm bằng bê tông.

9. Quy chuẩn và tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam có liên quan.

10. Dự toán xây dựng công trình: 26.690.334.757 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, ba trăm ba mươi tư nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	20.481.273.393	đồng
- Chi phí thiết bị:	920.920.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	902.419.000	đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	2.129.892.079	đồng
- Chi phí khác:	1.195.924.387	đồng
- Chi phí dự phòng:	1.059.905.898	đồng

(Chi tiết dự toán theo Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này).

11. Thời hạn sử dụng công trình: Thực hiện theo quy định tại Quy chuẩn 03:2012/BXD quy chuẩn quốc gia về phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây dựng.

12. Một số nội dung lưu ý:

- Chủ đầu tư rà soát, điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng cho phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và yêu cầu sử dụng (lưu ý một số nội dung: chiều cao lan can ban công thiết kế 90 cm chưa đảm bảo yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn quy định; thiếu thiết kế chi tiết thoát nước tầng

2,3 và thoát nước mái nhà điều dưỡng số 05; bổ sung chi tiết chống tràn, rãnh thoát nước nhà cầu số 01; thiếu thiết kế chi tiết lắp đặt điều hòa; chi tiết thiết kế chống thấm sàn vệ sinh...).

- Giao Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính có văn bản hướng dẫn Chủ đầu tư dự án triển khai thực hiện cụ thể các nội dung tại khoản 12 Điều này và các nội dung có liên quan đến thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình theo quy định.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án Trung tâm điều dưỡng người có công Sa Pa - Giai đoạn II theo chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chủ đầu tư dự án căn cứ vào các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này chịu trách nhiệm hoàn chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; rà soát, cập nhật dự toán gói thầu và thẩm định, phê duyệt cho phù hợp với thời điểm thực hiện để thay thế giá gói thầu được duyệt tại Quyết định này làm căn cứ để đánh giá, lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Chi phí dự phòng trong dự toán gói thầu do Chủ đầu tư phê duyệt (nếu có và cần thiết) phải đảm bảo không vượt chi phí dự phòng đã được Bộ phê duyệt.

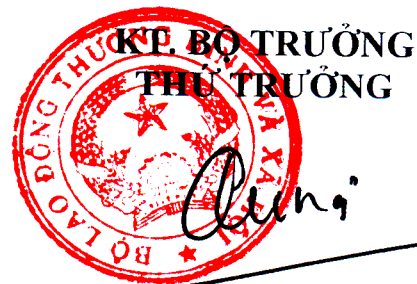
Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện hồ sơ và tổng hợp để trình Bộ phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của các hạng mục còn lại và cả dự án để triển khai thực hiện đúng tiến độ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Chủ đầu tư dự án, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- KBNN tỉnh Lào Cai;
- Trung tâm Thông tin (để đăng tải trên cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.



Lê Tấn Dũng



Phụ lục 1

DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH MỘT SỐ HẠNG MỤC

(Kèm theo Quyết định số ~~1781~~ /QĐ-LĐTBXH ngày 19 / 11 /2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)

STT	Khoản mục chi phí	Chi phí sau thuế
I.	Chi phí xây dựng	20.481.273.393
1	Nhà điều dưỡng số 5 (gồm cả đường dốc bê tông vào tầng hầm)	17.476.800.883
2	Nhà cầu số 1	281.037.451
3	Nhà cầu số 2	106.974.528
4	Nhà cầu số 3	108.852.367
5	Cải tạo mở rộng nhà đa năng (gồm cả cải tạo hàng rào, cổng phụ)	1.809.092.776
6	Cải tạo Nhà điều dưỡng số 1	67.114.205
7	Cải tạo Nhà điều dưỡng số 2	51.835.257
8	Cải tạo Nhà điều dưỡng số 3	31.656.974
9	Kè đá	547.908.954
II.	Chi phí thiết bị	920.920.000
1	Điều hòa treo tường 2 cục 2 chiều 12.000 BTU (tạm tính)	920.920.000
III.	Chi phí quản lý dự án	902.419.000
1	Chi phí quản lý dự án (cho cả dự án)	902.419.000
IV.	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.129.892.079
1	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (cho cả dự án)	803.080.000
2	Chi phí thẩm tra	94.138.192
2.a	Công trình dân dụng (phần làm mới)	83.532.300
2.b	Công trình dân dụng (phần cải tạo)	10.605.892
3	Chi phí lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và thiết bị	76.702.735
3.a	Công trình dân dụng	73.322.959
3.b	Thiết bị	3.379.776
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình	604.392.059
4.a	Công trình dân dụng	596.619.494
4.b	Thiết bị	7.772.565
5	Chi phí thí nghiệm đối chứng	81.925.094
6	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	80.000.000

M

7	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất và lập dự án (cho cả dự án)	359.854.000
8	Chi phí lựa chọn nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình	15.000.000
9	Chi phí lựa chọn nhà thầu thiết kế	14.800.000
V.	Chi phí khác	1.195.924.387
1	Chi phí bảo hiểm	21.402.193
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	66.899.104
3	Chi phí kiểm toán	235.828.482
4	Phí thẩm định dự án	7.490.000
5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	22.119.038
6	Chi phí thẩm duyệt PCCC	3.371.000
7	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	121.970.000
8	Chi phí hạng mục chung	716.844.569
8.a	<i>Chi phí một số công việc không xác định được từ thiết kế</i>	<i>512.031.835</i>
8.b	<i>Chi phí lán trại</i>	<i>204.812.734</i>
VI.	Chi dự phòng	1.059.905.898
1	Dự phòng phát sinh khối lượng xây lắp	1.059.905.898
	Tổng	26.690.334.757

ME



Phụ lục 2

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MỘT SỐ GÓI THẦU

(Kèm theo Quyết định số ~~1787~~ /QĐ-LĐTĐ ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên gói thầu	Giá trị (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Phần đã thực hiện							
1	Tư vấn khảo sát địa chất, địa hình, lập dự án đầu tư xây dựng công trình	359.854.000	Vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước					Theo Quyết định số 389/QĐ-LĐTĐ ngày 21/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	7.490.000						
3	Chi phí quản lý dự án	902.419.000						
4	Phí thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy	3.371.000						
5	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công	803.080.000						
6	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	108.000.000						
7	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT gói thầu thiết kế bản vẽ thi công	14.800.000						
8	Tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường	80.000.000						
								Theo Quyết định số 1523/QĐ-LĐTĐ ngày 20/8/2019 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai

me

II		Kế hoạch lựa chọn nhà thầu						
1	Tư vấn giám sát thi công xây dựng nhà điều dưỡng số 5, cải tạo công trình hiện trạng	596.619.000	Vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Trọn gói	Quý IV năm 2019	Theo tiến độ thi công thực tế
2	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn giám sát xây dựng công trình	15.000.000		Chỉ định thầu rút gọn		Trọn gói	Quý IV năm 2019	30 ngày
3	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thi công xây dựng	73.323.000		Chỉ định thầu rút gọn		Trọn gói	Quý IV năm 2019	45 ngày
4	Bảo hiểm công trình	21.402.000		Chỉ định thầu rút gọn		Trọn gói	Quý IV năm 2019	Theo tiến độ thi công thực tế
5	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng công trình và gói thầu giám sát xây dựng công trình	22.119.000		Chỉ định thầu rút gọn		Trọn gói	Quý IV năm 2019	15 ngày
6	Thi công xây dựng nhà điều dưỡng số 5, cải tạo công trình hiện trạng	21.198.117.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Đơn giá cố định	Quý IV năm 2019	720 ngày
III		Giá trị dự phòng các gói thầu						
1	Dự phòng khối lượng phát sinh gói thầu Thi công xây dựng nhà điều dưỡng số 5, cải tạo công trình hiện trạng (bằng 5% giá trị gói thầu)	1.059.905.000						

ME